

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 71/2018/HSST  
Ngày 25-9-2018*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Quốc Phòng; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam** tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với:

**\* Bị cáo Trần Thị Minh T**, sinh ngày: 04/02/1997; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm 3, thôn V, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị T, sinh năm 1975; Chồng: chưa có; con: có 01 con SN 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2018, đến ngày 09/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**\* Người bị hại:**

+ Anh Phan Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

+ Chị Hoa Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản Xốp K, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phan Văn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

+ Chị Trần Thị Bảo H, sinh năm 1994; địa chỉ: số 56, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

+ Anh Vũ Thanh G, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1975; có mặt;

+ Chị Bùi Thị P, sinh năm 1985; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Minh T, sinh năm 1997 ở thôn V, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam không có giấy phép lái xe mô tô.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/9/2017, Trần Thị Minh T điều khiển xe mô tô Wave RSX, sơn màu vàng - đen, BKS 29E1 - 683.21 đi từ nhà ở thôn V, xã B, huyện D đi đến thôn T, xã B đón chị Hoa Thị H, sinh năm 1991 quê ở bản Xốp K, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An để đi đến Công ty Hankook ALTEC thuộc Khu công nghiệp Đ mở rộng làm ca đêm.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 29E1-683.21 đi đến đoạn đường N1 – Khu công nghiệp Đ mở rộng cách cổng công ty Hankook ALTEC khoảng 30 mét, lúc này T điều khiển xe mô tô BKS 29E1-683.21 đi trên phần đường dành cho các phương tiện đi hướng B - Đ với tốc độ khoảng 20km/h. Sau đó T giảm tốc độ xe, bật đèn xi nhan trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 29E1 - 683.21 chuyển hướng rẽ trái sang đường để đi vào cổng công ty Hankook ALTEC mà không chú ý quan sát các phương tiện đi ngược chiều. Khi xe mô tô T điều khiển còn cách mép đường phía bên trái theo chiều đi B - Đ khoảng 1,5 mét, T mới quan sát thấy xe mô tô BKS 90H6 - 3055 do anh Phan Văn T, sinh năm 1982 ở thôn T, xã B điều khiển đi ngược chiều đi đến gần, T không kịp xử lý, chỉ kịp ngoặt đầu xe về bên trái thì phần đầu bên phải xe mô tô BKS 29E1 - 683.21 do T điều khiển đã va vào đầu phía trước bên phải xe mô tô 90H6 - 3055 do anh Phan Văn T điều khiển làm hai xe bị đổ xuống đường. Anh T, T và chị H bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Anh T bị thương nặng phải đưa đi Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, điều trị đến ngày 27/9/2017 thì được ra viện. T bị gãy xương gò má phải, rạn xương hàm dưới bên phải, chấn thương mắt phải đi bệnh viện H điều trị. Chị H bị thương nhẹ phần mềm. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

**Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Nơi xảy ra tai nạn nằm trên mặt đường N1 trong Khu công nghiệp Đ, mặt đường rộng 10m, mặt đường trải nhựa bằng phẳng.

Trên hiện trường còn để lại vũng máu được kí hiệu là (1) có KT (0m65x 0m30). Đo từ tâm (1) vào mép đường là 2m00. Đo từ tâm (1) về phía đường D6 0m40 là đến tâm trục trước xe mô tô đeo BKS 29E1 - 683.21 được kí hiệu (2). Xe mô tô 29E1 - 683.21 nằm đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng về trục đường D2, đuôi xe hướng trục đường D6 nằm song song với mép đường. Đo từ tâm trục bánh trước (2) vào mép đường là 1m80, đo từ tâm trục bánh sau (2) vào mép đường là 1m93. Đo từ tâm trục bánh xe phía trước (2) về phía trục đường D6 đến tâm vùng nhựa vỡ được kí hiệu (3) là 0m85. Vùng nhựa vỡ (3) có KT (3m30 x 2m60). Đo từ tâm (3) vào mép đường là 2m50. Đo từ tâm (3) về phía trục đường D6 0m50 là đến tâm vũng máu được kí hiệu (4). Vết (4) có KT (0m40 x 0m20). Đo từ tâm (4) vào mép đường là 2m80. Đo từ tâm (4) về phía đường D6 0m45 là đến đầu mảng vết cày được kí hiệu (5). Vết (5) hướng trục đường D2 đến trục đường D6 có KT (0m75 x 0m20). Đo từ điểm gần nhất đầu vết (5) vào mép đường là 2m95, đo từ điểm cuối vết (5) vào mép đường là 3m05. Đo từ đầu vết (5) về phía trục đường D6 0m10 là đến tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô

90H6 – 3055. Xe mô tô 90H6 - 3055 nằm đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng về phía trục đường D2, còn đuôi xe hướng về phía trục đường D6. Đo từ tâm trục bánh xe phía trước (6) vào mép đường là 2m60. Đo từ tâm trục bánh xe phía trước (6) về phía trục đường D6 1m05 đến tâm vùng máu được ký hiệu (7). Vùng máu (7) có KT (1m40 x 0m70). Đo từ tâm vùng máu (7) vào mép đường là 3m95. Đo khoảng cách tâm trục bánh xe phía sau (2) về phía trục đường D6 0m70 là đến tâm trục bánh xe phía trước (6). Đo từ tâm trục bánh xe phía trước (2) ngược về phía trục đường D2 khoảng cách 24m10 thì đến trụ cổng gần nhất của công ty Hankook ALTEC phía bên phải hướng trục đường D2 đến trục đường D6 (BL 33-34).

***Khám nghiệm phương tiện:***

Xe mô tô BKS 90H6 - 3055: Đầu tay nắm bên phải có vết trà sạt kim loại KT (1,5x0,3)cm. Ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe có khu vực trà sạt tách vỡ KT (29x39)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 76cm. Cách yếm chắn gió bên phải bị vỡ bật rời khỏi xe để lộ hệ thống máy bên trong. Mặt ngoài của cung chắn bùn phía trước bên phải bánh trước có vết mài sạt tách vỡ nhựa KT (39x20)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 51cm. Điểm gần nhất cách đầu mũi cung chắn bùn này là 7cm. Càng xe bên phải bị đẩy ép từ trước về sau làm cho bánh xe trước ép sát vào hệ thống máy. Mặt ngoài ốc bắt giữ giữa càng xe bên phải với trục bánh xe trước bị đẩy ép mài sạt kim loại KT (1,5x1)cm hướng từ phía trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 24cm. Vành xe bánh trước bị đẩy ép cong vênh KT (10x2,5)cm. Điểm gần nhất đo cách chân van theo chiều tiến của bánh xe là 2,5cm. Mặt ngoài má lốp của bánh trước bên phải có vết rách KT (1,5x2)cm làm cho hệ thống sấm lốp bị xẹp hơi. Điểm gần nhất cách chữ “A” trên dòng chữ ASUMINA theo chiều tiến bánh xe là 2cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ phần lồng máy bên phải bị đẩy ép tách vỡ KT (10x3)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách mặt đất là 38cm. Cần phanh bên phải bị đẩy ép cong vênh từ trước về sau. Điểm đẩy sâu nhất là 5cm so với vị trí ban đầu. Kiểm tra mặt phía dưới của cần phanh này có vết chùi sạch bụi bề mặt bám dính chất màu đen KT (8x3)cm hướng từ phía trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 26cm. Đầu bàn đạp chân phía trước bên phải có vết trà sạt cao su KT (2x1)cm (BL 55 – 56).

Xe mô tô đeo BKS 29E1-68321: Gương chiếu hậu bên trái, phải bị bung bật phần mặt gương còn để lại ốp gương và tay gương. Đầu tay nắm phía bên phải có vết mài sạt bề mặt bám dính bột đá KT (1,3x1)cm. Ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe bên phải có khu vực trà sạt tách vỡ KT (37x10)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 75cm. Cánh yếm bên phải bị dập vỡ bật rời khỏi xe để lộ hệ thống máy bên trong. Mặt ngoài cung chắn bùn phía trước bên phải của bánh trước có khu vực chùi sạch bụi bám dính sơn màu xanh đen KT (38x10)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất đo cách đất là 47cm. Điểm gần nhất trùng với đầu mũi cung chắn bùn này. Càng xe bên phải bị đẩy ép từ trước về sau. Kiểm tra mặt ngoài của càng xe bên phải này có vết chùi sạch bụi bề mặt bám dính chất màu đen KT (21x2,5)cm hướng từ trước về sau. Điểm gần nhất đo cách đầu càng xe này là 4cm. Tại vị trí ốc bắt giữ giữa trục xe với càng xe bên phải có khu vực bị tách vỡ kim loại KT (4x3)cm hướng từ trước về sau. Trên bề mặt bao phủ một

lớp dầu. Mặt phía dưới của cón phanh chân được gắn bên phải có vết trà sạt kim loại KT (1,3x0,8)cm hướng từ trước về sau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 12/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam đối với anh Phan Văn T kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não kín làm vỡ xương trán và xương bướm gây phù não, dập não thùy trán phải, đã xử lý lấy não dập, kết hợp xương thái dương - trán - đỉnh phải hiện đang can xương không có di chứng thần kinh; Chấn thương hàm mặt làm vỡ xương trần ổ mắt hai bên, gãy cung tiếp gò má phải, gãy mỏm xương gò má phải, vỡ xương mũi, vỡ các thành xoang sàng, gãy tụ máu trong các xoang hàm mặt đã xử trí, kết hợp xương hàm trên gò má hai bên, khâu tạo hình vết thương môi, hiện đang can xương và mất khúu giác sau chấn thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 76%.

Vật gây thương tích: Chấn thương sọ não và chấn thương hàm mặt do cơ thể va chạm với vật có bề mặt không bằng phẳng gây nên.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 04/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt Trần Thị Minh T từ 36 đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Phan Văn T số tiền là 83.000.000đ; vật chứng không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

Người bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường như đã thỏa thuận và không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/9/2017 tại đường N1 - Khu công nghiệp Đ mở rộng huyện D, tỉnh Hà Nam, Trần Thị Minh T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô đeo BKS 29E1 - 683.21 chở chị Hoa Thị H đi hướng B - Đ chuyển hướng rẽ trái sang đường mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều đã va chạm với xe mô tô BKS 90H6 - 3055 do anh Phan Văn T đang điều khiển xe đi hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh T bị thương nặng phải đưa đi bệnh viện Việt Đức cấp cứu, điều trị đến ngày 27/9/2017 thì được ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 76%. T bị gãy xương gò má phải, rạn xương hàm dưới bên phải, chấn thương mắt phải đi bệnh viện H điều trị. Chị H bị thương nhẹ phần mềm. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng rẽ trái mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này để xảy ra tai nạn giao thông người bị hại cũng có một phần lỗi do không quan sát kỹ khi tham gia giao thông, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, thật thà khai báo nhưng đến phiên tòa hôm này bị cáo chưa khắc phục hậu quả. Hơn nữa, sau khi gây ra tai nạn bị cáo T đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo đã bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 06/6/2018. Do đó, HĐXX cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là bài học mang tính răn đe, phòng ngừa giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Phan Văn T và bị cáo Trần Thị Minh T đã thống nhất thỏa thuận về mức bồi thường, theo đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 75.000.000đ.

- Thu nhập thực tế của người bị hại bị mất khi phải điều trị: 8.000.000đ

Tổng cộng là: 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng).

Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị Hoa Thị H bị thương nhẹ phần mềm nhưng chị H không yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm với mình nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 90H6 - 3055 nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, sơn màu xanh, xe bị hư hỏng sau tai nạn và một số giấy tờ có liên quan. Nay đã trả cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Văn Th, Phan Văn T nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Wave RSX, sơn màu vàng đen do bị cáo Trần Thị Minh T điều khiển, xác minh là vật chứng của vụ án: Cướp tài sản, xảy ra ngày 21/3/2017 tại Q, huyện T, TP Hà Nội do Cơ quan CSĐT Công an huyện T thụ lý, giải quyết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã bàn giao chiếc xe mô tô này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T, TP Hà Nội để xử lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Đối với chiếc biển số 29E1 - 683.21 xác minh là chiếc biển số cấp cho xe Wave  $\alpha$  của chị Trần Thị Bảo H, sinh năm 1994 ở số nhà 56, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho chị H chiếc biển số này nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt Trần Thị Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Phan Văn T số tiền là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Trần Thị Minh T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Đông**

